

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1298**/LĐTBXH-VPQGGN

Hà Nội, ngày **26** tháng 4 năm 2022


V/v hướng dẫn thực hiện các tiêu chí,  
chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội  
trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn  
mới giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Thực hiện khoản 1 Điều 2 Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao; khoản 1 Điều 2 Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

1. Đối với tiêu chí về “Nghèo đa chiều”, tiêu chí về “Lao động”, chỉ tiêu về “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội thuộc tiêu chí về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể tại phụ lục kèm theo công văn này.

2. Đối với chỉ tiêu nghèo đa chiều theo vùng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội dự kiến công bố chỉ tiêu cụ thể trên cơ sở tổng hợp kết quả rà soát tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của các địa phương vào quý II năm 2022.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NNPTNT;
- Bộ LĐTBXH: TCGDNN, CVL, CTE, Vụ Bộ GD
- Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, VPQGGN.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
CHỦ TRƯỞNG**

**Lê Văn Thanh**



## PHỤ LỤC

Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực lao động, xã hội trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo công văn số 1298/LĐTBXH-VPQGGN ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

### 1. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều

a) Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí “Nghèo đa chiều” khi có tỷ lệ nghèo đa chiều của xã theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm bằng hoặc dưới mức chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố chỉ tiêu cụ thể							

b) Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao về tiêu chí “Nghèo đa chiều” khi có tỷ lệ nghèo đa chiều của xã theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm bằng hoặc dưới mức chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều (Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025)	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội công bố chỉ tiêu cụ thể							



c) Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã được xác định bằng tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 của xã (trừ hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động).

d) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của xã được xác định bằng cách chia tổng số hộ nghèo của xã (trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo đa chiều (trừ số hộ nghèo không có khả năng lao động)}}{\text{Tổng số hộ dân cư}} \times 100$$

đ) Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều của xã được xác định bằng cách chia tổng số hộ cận nghèo của xã (trừ số hộ cận nghèo không có khả năng lao động) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định công nhận theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ cận nghèo đa chiều (trừ số hộ cận nghèo không có khả năng lao động)}}{\text{Tổng số hộ dân cư}} \times 100$$

*Trong đó:* Hộ nghèo, hộ cận nghèo không có khả năng lao động là hộ nghèo, hộ cận nghèo không có thành viên trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động.

## 2. Tiêu chí về Lao động

a) Chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)”

- Xã đạt chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
12	Lao động	12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 75%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 75%	≥ 75%	≥ 70%	≥ 80%	≥ 70%

- Xã đạt chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 là xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
12	Lao động	12.1 Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 80%	≥ 75%	≥ 85%	≥ 80%	≥ 80%	≥ 75%	≥ 85%	≥ 75%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

Trong đó, người lao động đã qua đào tạo là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu đã hội đủ các yếu tố sau đây:

+ Người đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 03 tháng trở lên và đã tốt nghiệp, đã được cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học).

+ Hoặc người chưa qua một trường lớp đào tạo nào nhưng do tự học, do được truyền nghề hoặc vừa làm vừa học nên họ đã có được kỹ năng, tay nghề, tương đương với bậc 1 của công nhân kỹ thuật có bằng/chứng chỉ cùng nghề và thực tế đã từng làm công việc này với thời gian từ 3 năm trở lên (hay còn gọi là công nhân kỹ thuật không bằng/chứng chỉ).

b) Chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)”

- Xã đạt chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
12	Lao động	12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 25%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 25%	≥ 25%	≥ 20%	≥ 30%	≥ 25%

- Xã đạt chỉ tiêu: “Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 là xã có tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu theo vùng, cụ thể như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				Trung du miền núi phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	Đồng bằng sông Cửu Long
12	Lao động	12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥ 30%	≥ 25%	≥ 35%	≥ 30%	≥ 30%	≥ 25%	≥ 35%	≥ 30%

Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ được xác định bằng cách chia số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ cho lực lượng lao động theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (\%)} = \frac{\text{Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ}}{\text{Lực lượng lao động}} \times 100\%$$

Trong đó, người lao động đã qua đào tạo, có bằng cấp, chứng chỉ là người từ đủ 15 tuổi trở lên có việc làm hoặc thất nghiệp trong thời kỳ tham chiếu, đã được đào tạo ở một trường hay một cơ sở đào tạo chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ 03 tháng trở lên và đã tốt nghiệp, đã được

cấp bằng/chứng chỉ chứng nhận đạt một trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ nhất định, gồm sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng chuyên nghiệp, đại học và trên đại học (thạc sỹ, tiến sỹ, tiến sỹ khoa học).

**3. Chỉ tiêu về “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” thuộc tiêu chí số 18 về “Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật”**

Xã đạt chỉ tiêu: “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội” trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

- Có ít nhất 01 nữ lãnh đạo chủ chốt ở cấp xã (bao gồm các chức danh sau đây: Bí thư đảng ủy xã, phó bí thư đảng ủy xã, chủ tịch xã, phó chủ tịch xã, chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch hội đồng nhân dân) và có quy hoạch nữ lãnh đạo chủ chốt cấp xã, khi khuyết thực hiện bố trí ngay cán bộ nữ vào các vị trí này theo quy định.

- Có ít nhất 30% phụ nữ tham gia hợp tác xã, mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực hoặc mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hóa, môi trường).

- Không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; Tỷ số giới tính khi sinh đảm bảo đạt chỉ tiêu theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Có ít nhất 01 địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng đạt chuẩn hỗ trợ người bị bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình.

- Bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em trong số các công chức cấp xã hoặc người hoạt động không chuyên trách.

- Có Ban bảo vệ trẻ em cấp xã hoặc nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định.

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn được bảo vệ và hỗ trợ kịp thời, phù hợp”.

- 100% số vụ việc trẻ em bị xâm hại được phát hiện, được trợ giúp và xử lý kịp thời.

- Mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới; mỗi tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về phòng, chống xâm hại trẻ em trên hệ thống thông tin cơ sở.